

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC PHỤC VỤ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TRẦN THỊ TUYẾT

Tóm tắt: Chất lượng nhân lực được xem là yếu tố có tính quyết định đối với tiến trình thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, lấy áp dụng khoa học công nghệ hiện đại làm đột phá. Do đó, giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức sản xuất cần ưu tiên trên cơ sở đánh giá chất lượng nhân lực với bộ tiêu chí hợp lý. Trên cơ sở các tài liệu của các tổ chức trong và ngoài nước, nghiên cứu này tập trung phân tích một số nội dung về chất lượng nhân lực đáp ứng tăng trưởng xanh trong nuôi trồng thủy sản; nhất là áp dụng phương thức sản xuất xanh - VietGap làm cơ sở đề xuất bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ tăng trưởng xanh trong nuôi trồng thủy sản với đối tượng đánh giá là năng lực của người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất.

Từ khóa: tăng trưởng xanh, nuôi trồng thủy sản, tăng trưởng xanh trong nuôi trồng thủy sản

DEVELOPING CRITERIA FOR ASSESSING THE QUALITY OF HUMAN RESOURCE FOR GREEN GROWTH IN AQUACULTURE

Abstract: The quality of human resource is considered as a decisive factor in the transformation process economy growth model towards green direction, taking the application of modern technology science as a breakthrough. Therefore, it is necessary to prioritize solutions to enhance quality of human resource for the transformation of production method based on assessing the quality of human resource with reasonable set of criteria. Based on documents from domestic and foreign organizations, this article focuses on analyzing some content about human resource quality to meet green growth demand in aquaculture, especially applying method of green production - VietGap as basis to propose a set of suitable criteria with assessment object being the capacity of participators in production activities.

Keywords: green growth, aquaculture, green growth in aquaculture

1. Đặt vấn đề

Tăng trưởng xanh (TTX) trong nuôi trồng thủy sản (NTTS) là một giải pháp hiệu quả hướng đến mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất xanh nhằm đảm bảo tận dụng tối ưu các nguồn nguyên vật liệu, bảo vệ môi trường và tái tạo các hệ sinh thái tự nhiên, đồng thời, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và cải thiện thu nhập cho người sản xuất. Quá trình chuyển đổi mô

hình TTX trong hoạt động sản xuất đòi hỏi ngành thủy sản phải có những chiến lược đầu tư để gia tăng các nguồn vốn phát triển gắn với quy trình nuôi trồng - sản xuất khép kín, kiểm soát vật liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra theo tiêu chuẩn xanh.

Một trong những giải pháp đầu tư có tính nền tảng là nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng được yêu cầu của TTX bởi nhu cầu phát triển, tích lũy năng lực của nhân lực phù hợp là điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng kinh tế hiện đại,

chuyển đổi kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội của một quốc gia. Tuy nhiên, để đầu tư hiệu quả, tạo chuyển biến trong chất lượng và thực hành tốt sản xuất xanh, cần thiết phải dựa trên cơ sở các kết quả đánh giá chất lượng nhân lực với các tiêu chí hợp lý, đáp ứng được các tiêu chuẩn về sản xuất xanh đã được các cơ quan quản lý công nhận và hướng dẫn. Đây chính là cơ sở để các chủ thể có giải pháp nâng cao năng lực của người lao động và lựa chọn phương thức sản xuất xanh phù hợp với Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược thúc đẩy TTX trong nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, khắc phục hạn chế về nhận thức và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của cán bộ quản lý, người sản xuất do thiếu các kỹ năng, kiến thức trong thực hiện quy trình sản xuất xanh.

Góp phần có cái nhìn tổng quan về vấn đề nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu một số nội dung nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX trong NTTS, từ đó, đề xuất các tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX trong NTTS, tập trung vào các thành tố: kiến thức, kỹ năng và thái độ của nhân lực với nguyên tắc và các bước xây dựng tiêu chí hợp lý; đối tượng đánh giá là nông dân - những người lao động tham gia trực tiếp vào hoạt động NTTS.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

(1) Các công trình khoa học đã được công bố trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành và báo cáo nghiên cứu trong và ngoài nước

(2) Các chính sách, chiến lược về phát triển nông nghiệp, NTTS, TTX trong nông nghiệp của Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(i) Phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu

Trên cơ sở các tài liệu thu thập, tác giả tiến hành nghiên cứu tìm hiểu các nội dung có liên quan đến nhân lực phục vụ TTX trong NTTS; xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS, từ đó chuẩn hóa các dữ liệu nhằm xây dựng luận cứ, cách tiếp cận nghiên cứu, đề xuất bộ tiêu chí một cách đồng bộ, hợp lý.

(ii) Phương pháp so sánh

Trên cơ sở chuẩn hóa các dữ liệu, tiến hành phân tích, xác định các thành tố trong xây dựng tiêu chí; các kết quả phân tích, so sánh là cơ sở đề xuất bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lý thuyết về tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

3.1.1. Một số khái niệm

(1) Chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

TTX trong NTTS là quá trình tăng trưởng đảm bảo tính hài hòa giữa lợi ích kinh tế và khả năng chịu tải của môi trường, tức là duy trì được năng lực của hệ sinh thái nuôi trồng thông qua việc sử dụng đồng thời các biện pháp nuôi trồng và công nghệ nhằm đảm bảo: (i) duy trì và tăng năng suất, lợi nhuận trên cơ sở bền vững; (ii) giảm ô nhiễm và các tác động tiêu cực đến quá trình phát triển; (iii) tái tạo các nguồn tài nguyên sinh thái được xem là nguồn vốn tự nhiên và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên. Đối với các hộ nông dân sản xuất nhỏ ở các quốc gia đang phát triển có thể chuyển đổi cách thức sản xuất thông qua thúc đẩy kỹ thuật nuôi trồng bền vững với môi trường bằng việc gia tăng áp dụng các công nghệ hiệu quả và tổ chức lại phương pháp sản xuất phù hợp [3, 4, 5, 9].

TTX trong NTTS cần có sự kết hợp giữa hiệu lực của chính sách và các giá trị xã hội phù hợp

để thực hiện tăng trưởng kinh tế thủy sản bền vững. Điều này liên quan đến nguồn lực đầu tư để tạo động lực chuyển đổi, trong đó, đầu tư hình thành đội ngũ nhân lực có chất lượng, có khả năng chuyển đổi phương thức canh tác là yếu tố then chốt. Các chính sách phát triển chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX được triển khai hiệu quả sẽ tránh được “nút thắt cổ chai” đối với đầu tư, tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi của người lao động; theo đó, TTX trong nông nghiệp đòi hỏi lao động có kỹ năng, kiến thức [7, 8, 9, 12].

Nhân lực là sức của con người bao gồm: sức lực cơ bắp (thể lực), trình độ tri thức được vận dụng vào quá trình lao động của mỗi cá nhân (trí lực), những ham muốn, hoài bão của bản thân người lao động hướng tới một mục đích xác định (tâm lực) [2]. Nhân lực được tiếp cận như nguồn lực trong mỗi con người, một thành tố của quá trình sản xuất. Hay nói cách khác, nhân lực là đối tượng trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất để tạo ra sản phẩm cho xã hội. Chất lượng nhân lực là tổng hợp của các yếu tố như trí tuệ, trình độ, sự hiểu biết, đạo đức, kỹ năng, sức khỏe, thẩm mỹ... của người lao động được phản ánh chủ yếu qua năng lực của mỗi cá nhân và những đòi hỏi của công việc với sự kết hợp của trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, gồm 3 nhóm chủ yếu: kiến thức, kỹ năng và thái độ [2, 3].

Năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo ở một hay một số dạng hoạt động nhất định nhằm đảm bảo hoạt động đó đạt hiệu quả cao. Năng lực được hình thành trên cơ sở tư chất của cá nhân và phải trải qua quá trình tích lũy thường xuyên để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn. Năng lực của mỗi cá nhân ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các nguồn lực, góp phần tăng năng suất, mở rộng khối lượng sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao

chất lượng sản phẩm. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao thu nhập, tạo nhiều việc làm, môi trường làm việc; đồng thời, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tốt hơn, thay đổi hành vi và tăng trưởng kinh tế toàn diện [1, 7, 13].

Nhân lực đáp ứng yêu cầu TTX trong NTTS là sự hình thành nhân lực chất lượng cao xuất phát từ sự phát triển khách quan của hoạt động sản xuất nói chung và hoạt động NTTS nói riêng dưới tác động của xu hướng xanh và cách mạng khoa học công nghệ. Từ đó, có thể xác định rõ bản chất của nhân lực đáp ứng TTX là quá trình tích lũy năng lực phát triển phù hợp với yêu cầu của nền sản xuất xanh, sạch, hữu cơ, dựa trên cách mạng khoa học công nghệ. Nhân lực phải đáp ứng được các kỹ năng, kiến thức, thái độ để chuyển đổi phương thức sản xuất theo hướng xanh, tức là có đủ trình độ, phương pháp nắm bắt và xử lý tốt các tình huống xảy ra trong quá trình sản xuất xanh. Hay nói cách khác, người lao động phải có trình độ kiến thức để áp dụng các mô hình NTTS xanh và sử dụng tốt các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại; qua đó, gia tăng năng suất và cải thiện thu nhập. Điều này có nghĩa, người lao động với các năng lực về kiến thức, kỹ năng và tâm thế phù hợp là nhân tố quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi, giúp điều chỉnh các sản phẩm, dịch vụ và quy trình tổ chức sản xuất theo hướng xanh, bền vững [9, 10, 11, 12, 14].

Trong phạm vi khuôn khổ của bài viết, tác giả sử dụng khái niệm về chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong hoạt động NTTS như sau: “*Chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong hoạt động NTTS là sự kết hợp của các yếu tố năng lực, thể hiện bản chất bên trong của mỗi cá nhân, đó là các yếu tố phản ánh trình độ kiến thức, kỹ năng và thái độ của người lao động nhằm đạt được yêu cầu của quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất xanh trong hoạt động NTTS*”.

(2) Tiêu chí đánh giá

Đánh giá chất lượng nhân lực giữ vai trò quan trọng. Đây là quá trình xem xét, phân tích và kết luận về tính phù hợp của nhân lực với những mục tiêu, yêu cầu đặt ra đối với tiến trình TTX trong lĩnh vực cụ thể, gồm NTTS thông qua hệ thống các tiêu chí đánh giá chất lượng.

Tiêu chí là tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm [3]. Tiêu chí đánh giá là công cụ mang tính cơ sở, tính khoa học với các nội dung, yêu cầu mà đối tượng cần đáp ứng để hoàn thành mục tiêu đã đặt ra. Trong đánh giá nhân lực, xác định tiêu chí với các chỉ số phù hợp là nền tảng quan trọng để các cấp quản lý có thể đưa ra các quyết định phát triển nhân lực hợp lý.

Đối với NTTS, tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực có thể hiểu là tập hợp các điều kiện, đặc trưng, các chỉ số định tính, định lượng làm căn cứ để nhận biết, đánh giá chất lượng nhân lực trên thực tế, yếu tố mang tính quyết định đến thực hiện mục tiêu TTX trong NTTS. Căn cứ xác định tiêu chí đó là năng lực của nhân lực, người lao động đáp ứng được yêu cầu thực hiện các phương thức sản xuất theo hướng xanh, bảo vệ môi trường. Các tiêu chí được cụ thể hóa bằng các tiêu chí thành phần và các tiêu mục bao quát các nội dung cần đánh giá. Bộ công cụ đánh giá dựa trên thang đo mô tả chi tiết theo mức độ, các tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực được sắp xếp theo dạng một bảng biểu hai chiều nhằm đánh giá hệ thống chất lượng nhân lực, hàng ngang thể hiện những nội dung mà nhân lực cần được đánh giá, mỗi hàng tương ứng với một phương diện, được gọi là tiêu chuẩn, dòng đầu tiên của hàng dọc là các chuẩn với các mức độ đánh giá khác nhau.

3.1.2. Quan điểm và nguyên tắc xây dựng tiêu chí đánh giá

(1) Quan điểm xây dựng tiêu chí đánh giá

Thứ nhất, phải đảm bảo tính bao quát và phản ánh đầy đủ năng lực của người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất. Mặc dù các yêu cầu về TTX đối với hoạt động NTTS nằm rải rác ở các văn bản quy định khác nhau nhưng cần lựa chọn, phản ánh được các nội dung mang tính trọng tâm.

Thứ hai, tiêu chí đánh giá phải được xây dựng trên cơ sở quan điểm về chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS. Đó là tổ hợp các tính chất quan trọng xác định năng lực của người lao động có thỏa mãn các nhu cầu của quá trình sản xuất lựa chọn gắn với mục tiêu phát triển của xã hội. Điều này được thể hiện qua trình độ kiến thức cơ bản của người lao động. Các kiến thức cơ bản được trang bị thông qua quá trình đào tạo, tích lũy của người lao động phản ánh sự hiểu biết, khả năng tiếp thu, vận dụng các kiến thức chuyên môn và tổ chức sản xuất, nhất là trong bối cảnh sự phát triển của khoa học công nghệ nhanh như hiện nay. Công nghệ mới xuất hiện thường xuyên, có thời gian ngắn hơn, đem lại hiệu quả sản xuất cao hơn, ít tác động đến môi trường nhưng đòi hỏi người lao động phải có trình độ nhất định và thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để sử dụng tốt các kỹ thuật và công nghệ mới, hiện đại.

Thứ ba, dựa vào yêu cầu đạt được của phương thức sản xuất xanh

Chuyển đổi phương thức sản xuất được xem là yêu cầu tất yếu để hướng tới mục tiêu TTX. Ở Việt Nam với sự nỗ lực của các cơ quan quản lý, nhiều bộ công cụ hướng tới sản xuất xanh, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn sản phẩm trong nông nghiệp đã được ban hành và khuyến khích các tổ chức, người lao động tham gia. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng bộ tiêu chuẩn VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices), có nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn ban hành đối với nhóm sản phẩm NTTS.

VietGap quy định 4 tiêu chí để đánh giá sản phẩm, gồm: Tiêu chuẩn về kỹ thuật sản xuất, an toàn thực phẩm, môi trường làm việc và truy tìm nguồn gốc sản phẩm. Đây là bộ công cụ kiểm định thực hành tốt đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng. Bộ công cụ này là cơ sở để xác định các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng mà người lao động cần đáp ứng để thực hành sản xuất xanh. Điều này có nghĩa, để đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chí về sản xuất xanh cần thiết phải nâng cao chất lượng nhân lực trực tiếp tham gia vào hoạt động NTTS, đảm bảo kiến thức, kỹ năng để thúc đẩy thực hành xanh, làm việc có trách nhiệm với môi trường.

Thứ tư, nhân lực phải đảm bảo có kiến thức và kỹ năng quản lý môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường. Năng lực về quản lý môi trường sẽ giúp người lao động tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, có nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường phù hợp, qua đó, giảm thiểu các tác động có hại tới môi trường.

(2) Nguyên tắc xây dựng tiêu chí đánh giá

Tính phù hợp: Các tiêu chí đánh giá phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất quan điểm về đánh giá chất lượng nhân lực. Đồng thời, tiêu chí đánh giá phải đảm bảo đạt được mục tiêu TTX trong NTTS. Chiến lược thúc đẩy TTX trong nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 3444/QĐ-BNN-KH ngày 12/9/2022 đã xác định mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các - bon thấp nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững; giảm ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên hướng đến nền kinh tế trung hòa các

- bon vào năm 2050. Do đó, chất lượng nhân lực cần đáp ứng tốt quá trình chuyển đổi phương thức NTTS thân thiện với môi trường, tích hợp ứng dụng công nghệ mới, thúc đẩy chuyển đổi chuỗi giá trị xanh.

Tính khoa học, hệ thống: Các tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS phải đảm bảo được tính tin cậy, hợp lý trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học, khách quan theo quy trình chặt chẽ, nhất quán, bám sát mục tiêu và các nội dung về TTX trong hoạt động trồng trọt. Đảm bảo tính hệ thống, logic trong các mối quan hệ về năng lực của người lao động tham gia trực tiếp hoạt động NTTS.

Tính thực tiễn: Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá phải gắn với yêu cầu thực tiễn của mục tiêu thực hiện TTX trong nông nghiệp nói chung và NTTS nói riêng. Đánh giá chất lượng nhân lực cần đảm bảo các yêu cầu: (i) Xác định cụ thể mục tiêu của TTX trong NTTS; từ đó, xác định các năng lực tương ứng, phù hợp; (ii) Năng lực phải xuất phát từ những khó khăn, thuận lợi của từng cá nhân; (iii) Cần quan tâm đến các hình thức thể hiện của năng lực cá nhân trong các hoạt động sản xuất từ thực tiễn.

Đảm bảo tính toàn diện, lượng hóa, dễ áp dụng: Các tiêu chí đánh giá phải bao phủ được các yêu cầu về năng lực của cá nhân thực hiện quy trình NTTS, bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ trong hoạt động sản xuất theo mục tiêu xanh, an toàn. Các tiêu chí đánh giá phải đo được và đảm bảo dễ hiểu, dễ áp dụng

3.2. Quy trình xây dựng tiêu chí đánh giá

Bước 1. Phân tích các yêu cầu cần đạt được:

Yêu cầu cần đạt về năng lực áp dụng phương thức sản xuất xanh là kết quả vận dụng các quy định về thực hành NTTS tốt, đảm bảo các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện đúng các yêu cầu của từng giai đoạn sản xuất. Để thực hiện được chuyển đổi phương thức sản xuất truyền

thống sang phương thức sản xuất xanh đòi hỏi năng lực của cá nhân phải phù hợp. Bởi phương thức sản xuất là sự kết hợp của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đó là quá trình con người sử dụng những công cụ lao động, tài nguyên thiên nhiên để tác động vào tự nhiên và tạo ra của cải vật chất, phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của con người. Đây là yếu tố quyết định, tạo động lực cho sự phát triển của xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên từng đơn vị diện tích canh tác, tăng thu nhập cho người dân.

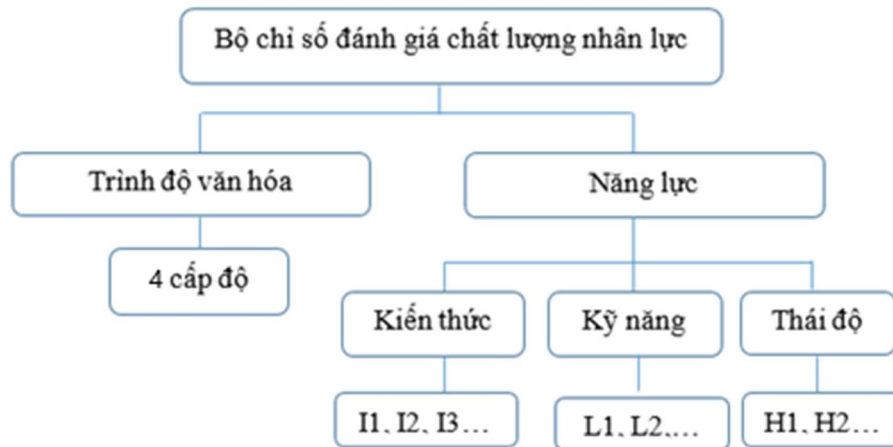
Bước 2. Xác định nội dung đánh giá

Căn cứ quan trọng để xác định nội dung đánh giá chất lượng nhân lực là các yêu cầu cần đạt

về phẩm chất, năng lực đối với mỗi cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động NTTS theo quy trình, phương thức sản xuất xanh.

Bước 3. Xác định tiêu chí đánh giá

Căn cứ vào yêu cầu của các nguyên tắc, nội dung đánh giá đề xuất các tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong hoạt động NTTS. Các tiêu chí này vừa là căn cứ đánh giá chất lượng nhân lực, vừa là căn cứ xây dựng chất lượng nhân lực. Tiêu chí đánh giá thể hiện được các yêu cầu cơ bản về năng lực của người lao động để đạt được phương thức sản xuất xanh trong hoạt động NTTS. Các tiêu chí được xác định, gồm:



Hình 1. Cấu trúc bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

Nguồn: Đề xuất của tác giả

(i) *Nhóm tiêu chí về trình độ văn hóa nói chung*, chia thành các cấp độ: chưa biết chữ, tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp phổ thông trung học. Đây là tiêu chí phản ánh khả năng tiếp cận kiến thức, kỹ năng và thái độ của mỗi nhân lực.

(ii) *Nhóm tiêu chí về năng lực*: năng lực chính là khả năng vận dụng một cách hiệu quả kiến thức chuyên môn, kỹ năng và thái độ của nhân lực vào trong quá trình sản xuất xanh. Đây là những thành tố quan trọng nhất

của nhân lực, quyết định đến khả năng thành công trong áp dụng phương thức sản xuất hiện đại.

- Kiến thức là những tri thức được sở hữu bởi một cá nhân, có liên quan trực tiếp đến khả năng vận dụng quy trình, kỹ thuật xanh vào hoạt động sản xuất, được xem là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng nhân lực. Đối với TTX trong NTTS, mỗi cá nhân tham gia sản xuất phải đáp ứng được 02 nhóm kiến thức về chuyên môn và kiến thức về môi trường.

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá về kiến thức của nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

Thành tố	Tiêu chí	Nội dung	
1. Kiến thức chuyên môn	1.1	Kiến thức pháp luật và các quy định của NTTS an toàn, bảo vệ môi trường	
	1.2	Kiến thức chọn địa điểm nuôi	
	1.3	Kiến thức xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi	
	1.4	Kiến thức về an toàn thực phẩm	
	1.4.1	Chất lượng nước cấp	
	1.4.2	Sử dụng thức ăn	
	1.4.3	Sử dụng thuốc, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường	
	1.4.4	Thời điểm thu hoạch	
	1.5	Kiến thức về quản lý sức khỏe thủy sản	
	1.5.1	Xây dựng kế hoạch quản lý	
	1.5.2	Chọn giống	
	1.5.3	Chế độ cho ăn	
	1.5.4	Theo dõi sức khỏe vật nuôi và ngăn ngừa dịch bệnh	
	1.6	Kiến thức về thị trường	
	1.7	An toàn lao động	
	1.8	Nắm bắt công nghệ, kỹ thuật mới trong NTTS	
	1.9	Kiến thức về ngoại ngữ để vận hành công nghệ	
	2. Kiến thức về môi trường	2.1	Sử dụng nước
		2.2	Thải nước
2.3		Kiểm soát dịch hại	
2.3.1		Đảm bảo ngăn ngừa dịch hại xâm nhập	
2.3.2		Tuân thủ các quy định liên quan về khai thác con giống	
2.4		Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	
2.5		Xử lý chất thải và biện pháp hạn chế chất thải có hại tới môi trường	

- Kỹ năng là khả năng áp dụng kiến thức và hiểu biết của nhân lực vào hoạt động sản xuất. Kỹ năng của nhân lực được đánh giá dựa trên

các thành tố chủ yếu sau: kỹ năng tư duy, kỹ năng sản xuất, kỹ năng xã hội và kỹ năng bảo vệ môi trường.

Bảng 2. Tiêu chí đánh giá về kỹ năng của nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

Thành tố	Tiêu chí	Nội dung
1. Kỹ năng tư duy	1.1	Nhận thức về hoạt động NTTS
	1.2	Nhận thức về sản phẩm đầu ra an toàn
	1.3	Quy trình sản xuất
	1.4	Tự học hỏi và phát triển năng lực
2. Kỹ năng sản xuất	2.1	Lập kế hoạch, tổ chức, điều hành sản xuất
	2.2	Thành thạo trong lựa chọn địa điểm và xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi
	2.3	Thành thạo trong lựa chọn, sử dụng, bảo quản các sản phẩm thuốc, sản phẩm xử lý môi trường
	2.4	Vận hành và sử dụng thành thạo các loại công cụ, thiết bị sản xuất
	2.5	Vận hành và sử dụng thành thạo các loại máy móc
	2.6	Thành thạo trong lựa chọn, sử dụng thức ăn không có chất kích thích, đảm bảo sản phẩm an toàn
	2.7	Thành thạo trong chọn giống, đảm bảo giống khỏe, rõ nguồn gốc
	2.8	Thành thạo trong xử lý các sự cố và đề ra các quyết định kỹ thuật nuôi có tính phức tạp
	2.9	Kiểm tra chất lượng nước, chất lượng vật nuôi ở từng giai đoạn sản xuất
	2.10	Làm việc độc lập, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất
	2.11	Giám sát, nhận biết chất lượng, phân loại sản phẩm (tôm, cá, nghêu...)
	2.12	Thành thạo trong lựa chọn thời gian thu hoạch, bảo quản.
	2.13	Thích ứng xu hướng tiêu dùng, cải tiến, đổi mới máy móc, thiết bị, cách thức nuôi để tạo ra sản phẩm an toàn, gia tăng năng suất
	2.14	Có ghi nhận ký sản xuất, sử dụng thức ăn và hóa chất

3. Kỹ năng xã hội	3.1	Có khả năng đàm phán, bán sản phẩm
	3.2	Tuân thủ tốt quy trình sản xuất đảm bảo an toàn
	3.3	Luôn học hỏi từ những người xung quanh trong sản xuất, đàm phán
4. Kỹ năng bảo vệ môi trường	4.1	Luôn ngăn ngừa sự phát tán khi sử dụng thuốc xử lý, cải tạo môi trường
	4.2	Luôn thu gom và xử lý các loại chất thải
	4.3	Luôn ghi chép nhật ký sản xuất, sử dụng thức ăn, các loại thuốc xử lý, cải tạo môi trường
	4.4	Xây dựng ao nuôi bằng vật liệu không gây ÔNMT
	4.5	Sử dụng các biện pháp chống thấm để ngăn nước mặn, nước lợ không thấm vào tầng nước ngọt
	4.6	Có hệ thống cấp nước và thải riêng biệt
	4.7	Có nơi chứa và xử lý nước thải

- Ý thức, thái độ của nhân lực phản ánh tâm thế, nhận thức, cách thức hành động đối với công việc, thể hiện khả năng hòa nhập, quyết định đến ý định hành xử theo một cách nhất

định. Tiêu chí đánh giá dựa vào 2 thành tố về ý thức, thái độ trong hoạt động sản xuất và thái độ về môi trường và xã hội.

Bảng 3. Tiêu chí đánh giá về ý thức, thái độ của nhân lực phục vụ TTX trong NTTS

Thành tố	Tiêu chí	Nội dung
1. Hoạt động sản xuất	1.1	Chủ động có trách nhiệm với công việc
	1.2	Chủ động thực hiện các khuyến cáo về an toàn sản xuất, an toàn thực phẩm của chính quyền địa phương
	1.3	Chấp hành các quy định sử dụng giống, phân bón, hóa chất, trang thiết bị
	1.4	Cố gắng, nỗ lực tìm hiểu về vật nuôi để có năng suất tốt
	1.5	Yêu thích công việc đang làm
	1.6	Sẵn sàng thay đổi các loại vật nuôi để thích nghi với môi trường và điều kiện thị trường
2. Về môi trường và xã hội	2.1	Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất
	2.2	Đấu tranh chống các hành vi gây tổn hại môi trường
	2.3	Trách nhiệm với sản phẩm đầu ra an toàn

Bước 4. Xác định thang đo đánh giá

Bảng 4. Thang đo Likert 5 mức độ

Ý nghĩa các mức	Mức	Đánh giá chung
1,00-1,80	1	Kém
1,81-2,60	2	Yếu
2,61-3,40	3	Trung bình
3,41-4,20	4	Khá
4,21-5,00	5	Tốt

Áp dụng thang đo Likert 5 mức độ theo trật tự thứ bậc để đánh giá các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng, thái độ phản ánh chất lượng nhân lực được xác định ở Bước 3.

Mỗi tiêu chí được chọn 01 phương án đúng, phù hợp. Kết quả được tính theo thang đo Likert 5 mức độ, giá trị khoảng cách là = (Maximum - Miximum): n = (5-1): 5 = 0,8.

$$\% \text{phương án A} = \frac{\text{Tổng số người trả lời phương án A}}{\text{Tổng số người trả lời câu hỏi}}$$

Bước 5. Kiểm tra, chỉnh sửa

- Rà soát lại các tiêu chí, mức độ, mô tả về các tiêu chí trong sự đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung đánh giá về chất lượng nhân lực phục vụ TTX trong nông nghiệp, mà cụ thể là so sánh với các yêu cầu về phương thức sản xuất để đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- Xin ý kiến góp ý của chuyên gia.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện tiêu chí đánh giá.

4. Kết luận

TTX trong NTTS là một trong những công cụ quan trọng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững ngành nông nghiệp, đòi hỏi phải có chiến lược để từng bước thay đổi

phương thức sản xuất theo hướng xanh, sạch, an toàn.

Một trong những vấn đề quan trọng, bức thiết nhất đang đặt ra trong thời kỳ này là cần phải nâng cao chất lượng nhân lực - yếu tố con người, quyết định đến khả năng chuyển đổi sản xuất từ tận dụng, lạm dụng khai thác tài nguyên và hóa chất trong sản xuất sang tiếp cận khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, sản xuất an toàn với môi trường, sức khỏe con người.

Để có cơ sở triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực, trước hết cần xác định tiềm năng, chất lượng nhân lực, xác định

thế mạnh để phát triển và điểm yếu để có giải pháp khắc phục, trong đó tập trung vào các yếu tố chất lượng nền tảng ảnh hưởng đến khả năng thay đổi nhận thức và hành vi sản xuất, gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ thông qua các tiêu chí đánh giá với quan điểm, nguyên tắc đánh giá phù hợp, có tính bao trùm, thực tiễn. Đây là cơ sở cho các chủ thể xác định được năng lực nội tại về nhân lực để đưa ra các chính sách phù hợp; từ đó, nâng cao chất lượng nhân lực và lựa chọn phương thức, công nghệ sản xuất phù hợp với sự chuyển biến chất lượng nhân lực. ./.

Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ: “Phát triển nhân lực để góp phần tăng trưởng xanh trong nông nghiệp vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh” theo hợp đồng số 131/HĐKH-KHXH ngày 19/01/2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng Biên soạn Từ điển quốc gia (2004), *Từ điển Bách khoa quyển 3*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
2. Bùi Văn Nhơn (2006), *Quản lý và phát triển nguồn nhân lực xã hội*, Nxb. Bộ Tư pháp.
3. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
4. Adele Bianco (2015), *Green Jobs and policy Measures for a Sustainable Agriculture*, Agriculture and Agricultural Science Procedia 8 (2016) 346 - 352, DOI: 10.1016/j.aaspro.2016.02.030.
5. Armand Kasztelan et al. (2019), *Green Growth in Agriculture in the European Union: Myth or Reality?* European Research Studies Journal Volume XXII, Issue 4, 2019, pp. 35-48.
6. Chang-Gil Kim et al. (2011), *Strategies for Promoting Green Growth in Agriculture and Rural District*, Korea Rural Economic Institute.
7. Jean-Philippe Boussemart et al. (2022), *Digital transition and green growth in Chinese agriculture*, IESEG Working Paper Series 2022 -EQM-01.
8. Jonna P. Estudillo et al. (2023), *Agricultural Development in Asia and Africa*, Springer, ISBN 978-981-19-5541-9.
9. OECD (2015), *Green Growth in Fisheries and Aquaculture*, OECD Green Growth Studies, OECD Publishing, Paris, ISBN 978-92-64-23214-3.
10. OECD (2020). *OECD Work On Green Growth*, France.
11. Pablito M et al. (2015). *Opportunities and Challenges for Green Agriculture in the ASEAN: Focus on the Philippines*, the 50th Phil Agricultural Economics and Development Association Inc (PAEDA) 50th Annual Convention in Legazpi City, Albay Philippines.
12. Seyni Salack et al. (2022), *Low-cost Adaptation Options to Support Green Growth in Agriculture*, Water Resources, and Coastal Zones, DOI: <https://doi.org/10.21203/rs.3.rs-1558592/v1>.
13. UNDP (2019), *EU Green Agriculture Initiative in Armenia*, Project Number 00110255/00109283.
14. Wang S (2022), *The positive effect of green agriculture development on environmental optimization: Measurement and impact mechanism*. Front. Environ. Sci. 10:1035867. DOI: 10.3389/fenvs.2022.1035867.

Thông tin tác giả:

Trần Thị Tuyết - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ liên hệ: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Email: trantuyet.iesd@gmail.com; ĐT: 02436825429

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 24/10/2023
Biên tập: 12/2023